

Bản án số: 157/2018/HS-PT
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đức Kỳ
Ông Trần Minh Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2018/TLPT-HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Tấn C**, sinh ngày 24/01/1999 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án đối với bị cáo vì lý do bị cáo đã chết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/11/2017, Nguyễn Văn Đ đến phòng trọ của Nguyễn Tấn C tại số 4xx đường C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Tấn C nói cho Đ biết C đang nợ nần, thiếu tiền tiêu xài nên rủ Đ đi trộm cắp xe máy. Ban đầu Đ không đồng ý nhưng do C năn nỉ nên Đ đồng ý đi cùng. Đ điều khiển xe mô tô Future, không rõ BKS, mượn của một người bạn ngoài xã hội tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) chở C đi rảo quanh các

tuyến đường từ quận L xuống biển S. Khi đến công viên Đ thuộc phường P, quận S thì C phát hiện thấy xe mô tô Airblade màu xám – đen, BKS 43D1-622xx của anh Trần Quốc V dựng dưới lề đường, gần nhà vệ sinh công cộng, không có ai quản lý. C bảo Đ dừng xe để C đi đến lấy trộm xe mô tô nói trên. Sau khi trộm được xe, C điều khiển xe mô tô Future còn Đ ngồi trên xe mô tô trộm cấp được để C đẩy đi trên đường V hướng về cầu T. Khi đến cầu T, C và Đ tháo biển số xe 43D1-622xx vứt vào bụi cây rồi cả hai tiếp tục đẩy xe về phòng trọ của C cất giấu. Đến ngày 11/11/2017, C lên mạng xã hội Facebook liên hệ với một người thanh niên có tên Facebook là Trần Văn N (chưa rõ nhân thân, lai lịch), số điện thoại 0985.835.4xx và trao đổi, thuê N làm giả cho C giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn xám đen, BKS 92H1-510.xx mang tên Nguyễn Tấn C với giá 1.700.000đ. Đến ngày 18/11/2017, C nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe từ một nhân viên giao hàng nhanh (không rõ lai lịch). Đồng thời C liên lạc với một người có tên Zalo là Mr C, số điện thoại 0166.8233.xxx để trao đổi, làm giả cho C biển số xe 92H1-510.xx với giá 500.000đ. Đến ngày 17/11/2017, C nhận được biển số này từ một nhân viên chuyển phát nhanh (không rõ lai lịch) rồi C gắn biển số xe giả trên đến tiệm cầm đồ V 2 cầm cho anh Nguyễn Văn T, anh T kiểm tra xe và giấy tờ thì đồng ý cầm cố cho C với số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng), C nhận tiền về tiêu xài hết. Đến ngày 04/12/2017, Nguyễn Tấn C và Nguyễn Văn Đ đến cơ quan công an tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 09 ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, chiếc xe Airblade có đặc điểm trên trị giá 36.000.000đ.

Tại Kết luận số 05 ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng xác định: Bản in tài liệu cần giám định (GCN đăng ký xe mô tô số 049598 ghi Công an huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 05/9/2017 cho Nguyễn Tấn C, địa chỉ: T, B, B, Q/Nam) có ký hiệu A1 so với bản in tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 và M2 không do cùng một bản in in ra.

Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định có ký hiệu A1 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M3 đóng ra.

Chữ ký mang tên Phan Văn N trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Phan Văn N trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 không phải do cùng một người ký ra.

Biển số xe mô tô 92H1 – 510xx cần giám định (ký hiệu A2) so với các biển số xe mô tô mẫu ký hiệu từ M4 đến M6 lưu thông tại Phòng PC54 – Công an thành phố Đà Nẵng không do cùng một khuôn mẫu dập ra.

Qua xác minh, biển số xe 92H1 – 510xx là biển số xe của xe Honda Airblade màu đỏ đen xám của anh Lê Mạnh C được Công an tỉnh Quảng Nam cấp vào ngày 08/8/2017, anh C sử dụng ổn định từ ngày được cấp đến nay.

Tại Bản án sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Tấn C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 267 BLHS 1999; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Tấn C 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Nguyễn Tấn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ vì lý do bị cáo đã chết, về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 04/7/2018, bị cáo Nguyễn Tấn C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn C theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo Nguyễn Tấn C có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Quốc V 01 xe mô tô Airblade BKS 43D1-622xx trị giá 36.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã có hành vi nhờ người khác làm giả giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn xám đen, BKS 92H1 – 510.xx mang tên Nguyễn Tấn C và biển số xe giả 92H1 – 510.xx rồi cầm cố xe này lấy tiền tiêu xài, nên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Nguyễn Tấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 BLHS 1999 là có căn cứ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn C vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/11/2017, tại công viên Đ thuộc phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Tấn C và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu xám đen, BKS 43D1-622xx của anh Trần Quốc V trị giá 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng). Sau khi lấy được xe đem về cất giấu, Nguyễn Tấn C đã có hành vi nhờ người khác làm giả cho C một giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn xám đen, BKS 92H1 – 510.xx mang tên Nguyễn Tấn C và biển số xe giả 92H1 – 510.xx rồi đem cầm cho anh Nguyễn Văn T lấy số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) để tiêu xài.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HS-ST ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Tấn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn C thì thấy: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan nhà nước. Đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội là thích đáng. Tuy nhiên, xét vụ án được phát hiện và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, hậu quả của vụ án đã được khắc phục là do bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời mục đích của việc nhờ người khác làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là mong muốn chiếm đoạt cho được tài sản. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng, thuộc loại nhất thời phạm tội, và xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Vì vậy HĐXX xét thấy bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về hai tội với mức án 21 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm án sơ thẩm nhằm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn C, sửa án sơ thẩm

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 267 BLHS năm 1999; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn C 09 (Chín)** tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**” và **06 (Sáu)** tháng tù về tội “**Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức**”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Tấn C phải chấp hành là **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị Nguyễn Tấn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên

